

Bản án số: 248/2020/HS-ST

Ngày: 18-11-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM-TỈNH ĐỒNG NAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Loan Trần Hải Yến.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Doãn Đức Hùng
2. Bà Đào Thị Giang

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Thúy Kiều – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:** Ông Phan Đăng Định - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 11 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 260/2020/TLST-HS ngày 15 tháng 10 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 229/2020/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 11 năm 2020 đối với các bị cáo:

**1. Nguyễn Duy K (K chó),** sinh năm 1988, tại Đồng Nai.

Nơi cư trú: 12/5, ấp L, xã T, huyện B, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Họ và tên cha: Không xác định được và mẹ là bà Nguyễn Thị T; Bị cáo chưa có vợ con.

**Tiền án:**

+ Ngày 09/03/2005 bị Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom xử phạt 6 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 11/8/2005 tại trại giam Cây Cày, tỉnh Tây Ninh.

+ Ngày 28/9/2005 bị Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom xử phạt 9 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/6/2006 tại trại giam Cây Cày, tỉnh Tây Ninh.

+ Ngày 23/10/2006 bị Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom xử phạt 2 năm 2 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 04/7/2008 tại trại giam Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

+ Ngày 18/02/2009 bị Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom xử phạt 7 năm tù về tội: “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/02/2015 tại

trại giam Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

+ Ngày 23/9/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất xử phạt 3 năm 6 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 16/11/2018 tại trại giam Thủ Đức, tỉnh Bình Thuận.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 07/01/2003 Ủy ban nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai đưa vào trường giáo dưỡng trong thời gian 24 tháng. Chấp hành xong ra trường ngày 14/01/2005 tại trường giáo dưỡng số 4.

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Trảng Bom để điều tra về hành vi “Trộm cắp tài sản” xảy ra ngày 15/7/2020 và ngày 03/9/2020. (Bị cáo có mặt)

**2. Vũ Trần Minh T**, sinh năm 2001 tại Đồng Nai.

Nơi cư trú: 10A/5, ấp L, xã T, huyện B, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vũ Minh T và bà Nguyễn Thị Thu H; Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Trảng Bom để điều tra về hành vi “Cố ý gây thương tích” xảy ra ngày 05/7/2020. (Bị cáo có mặt)

- Bị hại: Anh **Hoàng Phi H**, sinh năm 1997 (Vắng mặt)

Địa chỉ: 52/16, ấp Hòa Bình, xã Đ, huyện B, tỉnh Đồng Nai.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh **Nguyễn Thanh T**, sinh năm 1980 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Quảng Đà, xã Đ, huyện B, tỉnh Đồng Nai.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Duy K và Vũ Trần Minh T là bạn bè và ở gần nhà nhau. Vào khoảng 22 giờ ngày 01/4/2020, K rủ T đi tìm tài sản để trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài thì T đồng ý. T điều khiển xe mô tô biển số 60AK-04940 chở K đi trên đường 20 thuộc ấp Hưng Long, xã Hưng Thịnh, huyện Trảng Bom. Khi đi đến lán trông coi nhà đang xây của anh Hoàng Phi H thì K phát hiện có cục xạc điện thoại sáng đèn. K nói với T đứng ngoài cảnh giới còn K đi vào bên trong lán thì thấy anh H đang nằm ngủ trên giường xếp và để chiếc điện thoại Iphone XS MAX sạc pin dưới giường. K đi vào lấy điện thoại còn T đứng ngoài cảnh giới. Sau khi K lấy được điện thoại rồi cùng T điều khiển xe về nhà K cất dấu. Đến 7 giờ 15 phút ngày 02/4/2020 K và T đem điện thoại trộm cắp được đến tiệm điện thoại Thanh T ở xã Đ, huyện B bán cho anh Nguyễn Thanh T với giá 3.000.000 đồng và chia nhau tiêu xài. Khi ngủ dậy anh H phát hiện bị mất điện thoại nên đã vào chức năng định vị thì xác định được chiếc điện thoại đang ở tiệm điện thoại Thanh T. Anh H đến tiệm điện thoại Thanh T để tìm điện thoại thì thấy T và K có biểu hiện

ngghi vẫn nên đi theo về nhà và trình báo sự việc đến Công an xã Hưng Thịnh. Công an xã Hưng Thịnh đã lập hồ sơ và chuyển đến Công an huyện Trảng Bom giải quyết theo thẩm quyền.

Tại Bản kết luận định giá tài sản ngày 09/4/2020 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự thuộc UBND huyện Trảng Bom kết luận: Chiếc điện thoại Iphone XSMAX mà K và T trộm cắp của anh H trị giá 14.000.000 đồng.

Ngày 05/02/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom đã ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị cáo đối với Nguyễn Duy K và bị cáo Vũ Trần Minh T về tội “Trộm cắp tài sản” để điều tra. Quá trình điều tra bị cáo Hòa đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

- Vật chứng thu giữ: 01 điện thoại Iphone XSMAX; 01 xe mô tô biển số 60AK-04940 của T sử dụng vào việc trộm cắp tài sản; số tiền 573.000 đồng của K; số tiền 600.000 đồng và điện thoại Samsung J2 của T.

- Về vật chứng và Xử lý vật chứng:

01 điện thoại Iphone XSMAX là tài sản hợp pháp của anh H nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom đã trả lại cho anh H.

Đối với 01 xe mô tô biển số 60AK-049.40 do T đứng tên chủ sở hữu. T sử dụng xe mô tô trên vào việc trộm cắp tài sản nên đề nghị Tòa tịch thu sung công.

Đối với số tiền 1.173.000 đồng do T và K giao nộp là số tiền bán điện thoại trộm cắp mà có tuy nhiên K và T đã bồi thường 3.000.000 đồng cho anh T nên nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom đã trả lại số tiền trên cho T và K.

01 điện thoại Samsung J2 của T dùng số tiền bán điện thoại trộm cắp để mua tuy nhiên T và K đã bồi thường 3.000.000 đồng cho anh T nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom đã trả lại điện thoại J2 cho T.

Về trách nhiệm dân sự: T và K đã tự nguyện bồi thường số tiền 3.000.000 đồng cho anh T. Anh T đã nhận số tiền trên và không yêu cầu gì về mặt dân sự.

Bản cáo trạng số: 209/CT/VKS-TB ngày 28/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom truy tố bị cáo Nguyễn Duy K về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự và bị cáo Vũ Trần Minh T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Đối với anh Nguyễn Thanh T là người mua điện thoại Iphone XSMAX của T và K. Khi mua điện thoại anh T không biết điện thoại trên do phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom không xử lý đối với anh T là phù hợp.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom trình bày lời luận tội vẫn giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b, g khoản 2 Điều 173, điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Duy K từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù; Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Vũ Trần Minh T từ 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu sung công 01 xe mô tô biển số 60AK-049.40 do T đứng tên chủ sở hữu.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

*Lời nói sau cùng của các bị cáo:*

Bị cáo K: Trong thời gian tạm giam bị cáo đã hối hận, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

Bị cáo T: Trong thời gian tạm giam bị cáo đã rất hối hận về hành vi phạm tội của bị cáo, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra Công an huyện Trảng Bom, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại giai đoạn điều tra, với lời khai của bị hại, các chứng cứ khác có tại hồ sơ và cáo trạng mô tả. Từ đó đã có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 22 giờ 30 phút ngày 01/4/2020, tại ấp Hưng Long, xã Hưng Thịnh, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai, Nguyễn Duy K và Vũ Trần Minh T có hành vi lén lút trộm cắp 01 điện thoại Iphone XSMAX của anh Hoàng Phi H trị giá 14.000.000 đồng.

Hành vi của bị cáo cáo T đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự như cáo trạng đã truy tố là có căn cứ.

Đối với bị cáo K có 05 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục thực hiện hành vi “Trộm cắp tài sản”, do đó hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” với tình tiết định khung “có tính chất chuyên nghiệp”, “tái phạm nguy hiểm” theo quy định tại điểm b, g khoản 2 Điều 172 Bộ luật hình sự như cáo trạng đã truy tố là có căn cứ.

Hành vi của các bị cáo mang tính đồng phạm song ở mức độ giản đơn. Bị cáo K là người rủ rê và trực tiếp thực hiện hành vi lấy điện thoại của anh H, bị cáo T là người chở bị cáo K và đứng ngoài cảnh giới. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, làm mất an ninh trật tự tại địa phương. Nên cần xử phạt các bị cáo một mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng: Không.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tự nguyện bồi thường cho người có quyền lợi,

nghĩa vụ liên quan. Riêng bị cáo T phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó, cần cho bị cáo K hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo T được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa thì các bị cáo không có việc làm, không có thu nhập. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

- 01 điện thoại Iphone XSMAX là tài sản hợp pháp của anh H nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom đã trả lại cho anh H là phù hợp.

- Đối với số tiền 1.173.000 đồng do T và K giao nộp là số tiền bán điện thoại trộm cắp mà có tuy nhiên K và T đã bồi thường 3.000.000 đồng cho anh T nên nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom đã trả lại số tiền trên cho T và K là phù hợp.

- 01 điện thoại Samsung J2 của T dùng số tiền bán điện thoại trộm cắp để mua tuy nhiên T và K đã bồi thường 3.000.000 đồng cho anh T nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom đã trả lại điện thoại J2 cho T là phù hợp.

- Đối với 01 xe mô tô biển số 60AK-049.40 do T đứng tên chủ sở hữu. T sử dụng xe mô tô trên vào việc trộm cắp tài sản nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[7] Về trách nhiệm dân sự: T và K đã tự nguyện bồi thường số tiền 3.000.000 đồng cho anh T. Anh T đã nhận số tiền trên và không yêu cầu gì về mặt dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ điểm b, g khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự;

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Duy K phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy K 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện hoặc bị áp giải để chấp hành hình phạt tù của bản án này.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự;

- Tuyên bố bị cáo Vũ Trần Minh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Xử phạt bị cáo Vũ Trần Minh T 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện hoặc bị áp giải để chấp hành hình phạt tù của bản án này.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 xe mô tô biển số 60AK-049.40 do T đứng tên chủ sở hữu. (Vật chứng nêu trên đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 28/8/2020)

3. Về án phí hình sự: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Duy K và bị cáo Vũ Trần Minh T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Trảng Bom;
- Thi hành án hình sự;
- Chi cục THA dân sự huyện Trảng Bom;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Loan Trần Hải Yến**